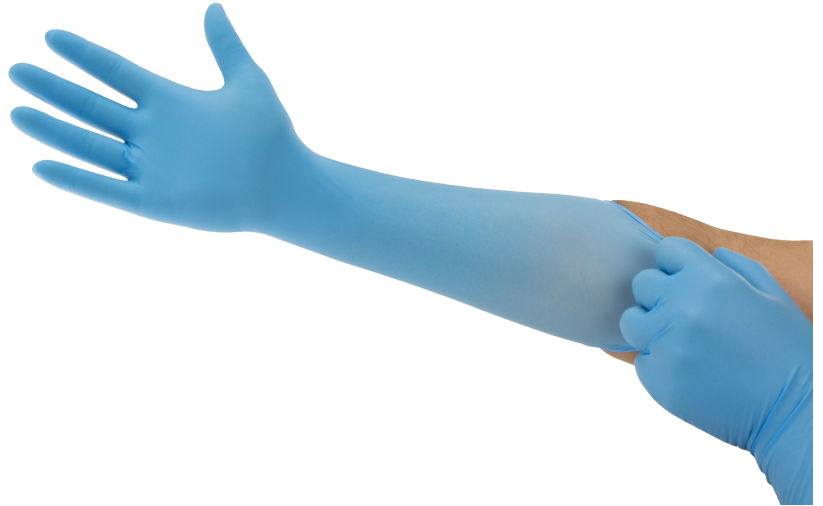


## Găng tay dùng một lần siêu dài để bảo vệ sản phẩm và người lao động vượt trội

- **Tăng cường chống hóa chất:** Găng tay MICROFLEX<sup>™</sup> 93-243 có phần cổ tay siêu dài để bảo vệ nhiều hơn cho cánh tay của bạn và chống vỡ bắn hóa chất tuyệt vời — lý tưởng cho nhân viên sản xuất dược phẩm và phòng thí nghiệm cũng như công nhân chế biến thực phẩm
- **Giảm rủi ro dị ứng:** Sản xuất không có chất gia tốc lưu hóa, giúp bảo vệ người dùng khỏi dị ứng da Loại IV
- **Thiết kế cổ tay siêu dài:** Găng tay MICROFLEX<sup>™</sup> 93-243 có phần cổ tay dài đến khuỷu tay được thiết kế chống tuột xuống và giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo
- **Độ bám chắc chắn:** Lòng bàn tay và các ngón tay có kết cấu nhám của những chiếc găng tay này giúp cầm các dụng cụ và đồ thủy tinh chắc chắn hơn
- **Bảo vệ sản phẩm:** Để ngăn ngừa nhiễm bẩn và bảo vệ tính nguyên vẹn của sản phẩm, những chiếc găng tay này được đóng gói trong túi nhựa poly



### Các ngành công nghiệp

- Chế biến thực phẩm
- Khoa học sự sống

### Khuyến nghị dành cho

- Tăng cường sự nhạy cảm xúc giác và tính linh hoạt đặc biệt là đối với các thủ thuật cần sự khéo léo

## TECHNICAL DATA SHEET

Product Information	
Vật liệu	Nitrile
Bề mặt ngoài găng tay	Nhám hoàn toàn
Tiêu chuẩn kiểm nghiệm	ISO 9001
Chứng nhận sản phẩm	Personal Protective Equipment Regulation (EU) 2016/425 Category III risks, CE 0493, EN 16523-1, EN ISO 374-1:2016 Type B KPT, EN ISO 374-5:2016 Virus, EN ISO 21420:2020, EU Food Contact Approved, ISO 9001, UKCA, EN 1149-5
Tổng quan về bao bì	100 găng tay cho mỗi túi nhựa poly 10 túi nhựa poly mỗi thùng 1000 găng tay mỗi thùng
Hướng dẫn bảo quản	Tránh ánh nắng trực tiếp; Bảo quản trong điều kiện khô ráo. Tránh xa các nguồn ozone hoặc nguồn gây cháy.
Nước xuất xứ	Malaysia
Phân khúc sản phẩm	Rủi ro cao
Chống tĩnh điện	Đúng EN1149
Không silicone	Đúng

## TÍNH CHẤT VẬT LÝ

	Giá trị điển hình		Phương pháp thử nghiệm
Chiều dài (mm/inches)	390 / 15.4		ASTM D3767,EN 420
Không thủng (Kiểm tra cấp độ I)	1.5 AQL		ASTM D5151,EN 455-1
Độ dày lòng bàn tay (mm/mils)	0.13/5.1		ASTM D3767,EN 420
Độ dày ngón tay (mm/mils)	0.17/6.7		ASTM D3767,EN 420
	TRƯỚC KHI LÃO HÓA	SAU KHI LÃO HÓA	
Lực kéo đứt (%)	≥ 500	≥ 400	ASTM D412
Lực kéo đứt (N)	≥ 6	≥ 6	

## THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

Kích thước	XS (5.5 - 6)	S (6.5 - 7)	M (7.5 - 8)	L (8.5 - 9)	XL (9.5 - 10)	XXL (10.5 - 11)
Mã sản phẩm	93243060	93243070	93243080	93243090	93243100	93243110

### Tiêu chuẩn Hiệu suất và Tuân thủ Quy định



**Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web [www.ansell.com](http://www.ansell.com) của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số**

#### **Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi**

Ansell Healthcare Europe NV  
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00  
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

#### **Khu vực Châu Á Thái Bình Dương**

Trung tâm giao dịch toàn cầu Ansell  
(Malaysia) Sdn Bhd  
Điện thoại: +603 8310 6688  
Fax: +603 8310 6699

#### **Khu vực Bắc Mỹ**

Ansell Healthcare Products LLC  
Điện thoại: +1 800 800 0444  
Fax: +1 800 800 0445

#### **Khu vực Mỹ Latinh & Caribe**

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.  
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

#### **Australia**

Ansell Limited  
Điện thoại: +61 1800 337 041  
Fax: +61 1800 803 578

#### **Nga**

Ansell PYC  
Ten. +7 495 258 13 16

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: [www.ansell.com/patentmarking](http://www.ansell.com/patentmarking) © 2025 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn găng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.